

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Thanh

Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 08/8/2022, đối với bị cáo: **Thái Văn T**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1988 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn TP1, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ thủ công mỹ nghệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Tây, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm 1963; có vợ là Phan Thị Thanh, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1987;
2. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987;
3. Phan Thị A, sinh năm 1976;
4. Trần Bảo P, sinh năm 1998;

Cùng trú tại: Thôn TH, xã QT, huyện Nông Sơn, Quảng Nam. đều có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 10/3/2022, tại khu vực phía sau vườn nhà Nguyễn Thị Kim H ở thôn TH, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Thái Văn T cùng các đối tượng: Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim H, Phan Thị A và Trần Bảo P tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “binh 09 cây”, loại bài sử dụng là loại 52 lá bài tây. Khi đang đánh bạc, bị cáo và các đối tượng bị Công an xã QT, huyện Nông Sơn phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang bị cáo T cùng với Nguyễn Thị Kim H; riêng các đối tượng khác trốn chạy khỏi hiện trường. Tại chiếu bạc, Công an thu giữ số tiền là 1.700.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) và một bộ bài tây có 52 lá. Trong tổng số tiền dùng để đánh bạc và bị thu giữ, bị cáo Thái Văn T mang theo và sử dụng số tiền 60.000 đồng để chơi bạc, thắng được 30.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng đã xác định: Ngày 25/3/2021, bị cáo Thái Văn T bị Công an xã QT, huyện Nông Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt 1.500.000 đồng; bị cáo T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 13/CT - VKSNS ngày 05/7/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Thái Văn T về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T hình phạt tiền, mức hình phạt từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến bào chữa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hành vi, Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về Nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/3/2021, bị cáo Thái Văn T bị Công an xã QT, huyện Nông Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Sau đó, vào ngày 10/3/2022, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “binh chín cây” thắng thua bằng tiền cùng các đối tượng Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim H, Phan Thị A và Trần Bảo P tại khu vực phía sau vườn nhà Nguyễn Thị Kim H ở thôn TH, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong lần vi phạm này, bị cáo T dùng 60.000 đồng để đánh bạc, thắng được 30.000 đồng. Hành vi của bị cáo Thái Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 13/CT - VKSNS ngày 05/7/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo về hành vi phạm tội “đánh bạc” là có cơ sở pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, thì thấy:

Bị cáo Thái Văn T thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ tuổi thành niên. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ nhận thức để làm chủ hành vi của mình. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm và bị xử lý nếu vi phạm nhưng bị cáo vẫn thực hiện với mong muốn có được tiền, tài sản từ các con bạc khác để sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn nhưng hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm; hành vi đó, một mặt, tuy không gây nguy hại lớn cho xã hội nhưng làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương; mặt khác, tiềm ẩn nguy cơ phát tán tài sản, kinh tế gia đình và là điều kiện để phát sinh những tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi phạm tội tương tự tại địa

phương, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy:

Ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố trong lần này, bị cáo Thái Văn T chưa phạm tội lần nào khác. Hành vi của bị cáo nguy hiểm nhưng gây nguy hại không lớn cho xã hội, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là nhỏ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận; có 02 con còn nhỏ, sinh năm 2015 và năm 2021. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định loại hình phạt và giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.4] Xét nhân thân và các đặc điểm về lý lịch của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Thái Văn T có nhân thân tốt. Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố này, bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác; bị cáo chấp hành pháp luật và thực hiện tốt các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các đặc điểm về nhân thân, lý lịch của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là không đủ răn đe, giáo dục bị cáo mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, để tăng tính răn đe, giáo dục bị cáo; phòng ngừa, ngăn chặn bị cáo tiếp tục phạm tội. Đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Việc để cho bị cáo được tiếp tục sinh hoạt, lao động, học tập ngoài xã hội cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt; điều đó không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương trong thời điểm hiện nay.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Thái Văn T, hiện tại có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình và có 02 con còn nhỏ (nhỏ nhất sinh năm 2021). Do đó, không khấu trừ thu nhập của bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ số tiền 1.700.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn. Đây là số tiền mà bị cáo Thái Văn T và các đồng phạm Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim H, Phan Thị A và Trần Bảo P dùng vào việc đánh bạc và có được từ hành vi phạm tội đánh bạc vào ngày 10/3/2022; tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về việc tịch thu,

sung quỹ nhà nước số tiền đó, không có khiếu nại gì. Do đó, cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 lá bài tây. Xét thấy, đây là công cụ mà bị cáo và các đối tượng sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[2.6] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, các đối tượng Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Kim H, Phan Thị A và Trần Bảo P có tham gia thực hiện hành vi đánh bạc cùng với bị cáo Thái Văn T nhưng hành vi của họ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra và đề nghị Công an huyện Nông Sơn xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không truy xét.

[2.7] Về án phí, bị cáo Thái Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn T đã phạm tội “đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 35, các Điều 36, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 260, 299, 326 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Thái Văn T hình phạt cải tạo không giam giữ, mức hình phạt: 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Thái Văn T cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Thái Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung nói trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam quản lý, theo Biên lai thu tiền số

0002020 ngày 06/7/2022.

Tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài tây, hiện đang được niêm phong, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thái Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- CQĐT Công an huyện Nông Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã QT, huyện Nông Sơn;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Phúc